

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 5 - 2021

V/v xin ly hôn giữa chị Phạm Thị L và
anh Nguyễn Văn T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: Đội 4, hợp tác xã Phú Thọ, xã Nghĩa Hải, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Đội 4, hợp tác xã Phú Thọ, xã Nghĩa Hải, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị L vắng mặt nhưng đơn khởi kiện lập ngày 12 tháng 12 năm 2020 cũng như lời khai của chị L tại các buổi làm việc thể hiện: Chị và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 4

năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hải, huyện N. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được thời gian đầu. Một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời, có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, chị L và gia đình đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh T không thay đổi. Từ ngày 08 tháng 7 năm 2019, hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 14/11/2016. Hiện cháu Minh Lâm đang do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị L xin trực tiếp nuôi cháu Minh Lâm và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện: Anh T có ý kiến thống nhất với chị L về quá trình kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh T một thời gian rồi đi lên Hà Nội làm ăn sinh sống. Từ đó hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến khoảng tháng 05/2019, vợ chồng sống ly thân không liên lạc gì với nhau, anh T ra ngoài thuê nhà ở riêng. Nay anh T cũng đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung: anh T có ý kiến thống nhất với chị L. Anh T xác định anh và chị L có một con chung là Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 14/11/2016, hiện do chị L nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị L sẽ nuôi cháu Minh Lâm, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T; xử giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đều có đề nghị không tiến hành hoà giải và xin xét xử vắng mặt, nay Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hải, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị L, anh T có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp. Từ tháng 5/2019, chị L, anh T đã sống ly thân, không liên lạc gì cho đến nay. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị L nên xử thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh T và chị L có một con chung là Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 14/11/2016. Chị L và anh T đều có ý kiến thống nhất là cháu Minh Lâm sẽ do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Minh Lâm là do chị L trực tiếp nuôi dưỡng từ khi cháu còn nhỏ, anh Thịnh hiện không có điều kiện nuôi cháu nên giao cháu Minh Lâm cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cho cháu; anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 14/11/2016; anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001843 ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt anh T, chị L. Anh T, chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện N: 02 bản
- THADS huyện N: 01 bản
- UBND xã Nghĩa Hải: 01 bản
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Bùi Văn Biên

